

Số: 19/ BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LANG SƠN

Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, Phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn.

Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế: 4900101456

Đã khai mạc và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào hồi 08h30' ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại hội trường nhà hàng Hoa Sim, địa chỉ số 1A Đường Nguyễn Thái Học, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI.

1. Thành phần tham dự Đại hội:

Sau khi Ban tổ chức đại hội ổn định tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Tại thời điểm 08h30' ngày 30/6/2021, đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn (gọi tắt là "Đại hội") có 11 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp Đại hội, nắm giữ **3.665.662** cổ phần (trong tổng số 3.957.900 cổ phần theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội được tổng hợp đến ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 01/6/2021), chiếm **92,62** % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tham dự Đại hội này có: 3/3 thành viên HĐQT, 2/2 thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc điều hành Công ty

2. Tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nêu trên. Đại hội đủ điều kiện được tiến hành theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết để thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu trình Đại hội thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

3.1 Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch đại hội:

- Bà Nguyễn Kim Thảo - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Đậu Trường Sinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Đoàn Chủ tịch

- Bà Vũ Mộng Nương - Ủy viên HĐQT, thành viên Đoàn Chủ tịch
- **Kết quả biểu quyết: 3.665.662** cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành.

3.2 Thông qua danh sách nhân sự Ban thư ký:

- Bà Nông Thị Toàn - Phó giám đốc KS Hoa Sim, Trưởng Ban thư ký.
- Bà Vy Hồng Vinh - Giám đốc CN Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn, thành viên

Kết quả biểu quyết: 3.665.662 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

3.3 Danh sách Ban Kiểm phiếu.

- Ông Lê Văn Do - trưởng phòng TCKHHTH : trưởng ban.
- Bà Đỗ Thu Vân - Kế toán KS Hoa Sim: thành viên.
- Bà Bùi Thị Phương Mai - kế toán CN Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn: thành viên.

Kết quả biểu quyết: 3.665.662 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

4. Thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội .

4.1 Ông Đậu Trường Sinh, thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày dự thảo nội dung chương trình Đại hội và dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội.

4.2 Đại hội thảo luận: Đại hội không có ý kiến phát biểu thảo luận.

4.3 Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- (1) Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;
- (2) Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2020;
- (3) Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021; Thông qua mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2021.
- (4) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị;
- (5) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;
- (6) Thông qua phương án đầu tư Khách sạn Hoa Sim;
- (7) Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- (8) Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty; Thông Quy chế hoạt động của HĐQT; Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- (9) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- (10) Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của công ty tại Công ty CP quốc tế và chuyển giao nợ tại Công ty CP quốc tế;

(11) Thông qua việc Hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.

(12) Thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội.

Kết quả biểu quyết: 3.665.662 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng : 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội .

4.4 Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội :

Kết quả biểu quyết: 3.665.662 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

5. Ông Đậu Trường Sinh: thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày các văn kiện trình Đại hội như sau:

5.1 Báo cáo của HĐQT trình tại đại hội (bao gồm nội dung: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc năm 2020);

5.2 Tờ số: 16 /TTr /HĐQT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng quản trị trình Đại hội về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Trích một số nội dung chính như sau:

5.2.1 HĐQT trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC. Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, như sau:

a. Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		14.593.271.663	31.797.932.987
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	7.983.378.893	2.027.633.679
1. Tiền	111		5.883.378.893	2.027.633.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.100.000.000	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a	-	3.500.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.675.697.528	22.269.158.204
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03a	973.721.044	842.876.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.11b	470.398.000	584.348.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	52.000.000	18.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	1.549.578.484	2.341.934.204
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(370.000.000)	-
IV- Hàng tồn kho	140	V.07	3.896.849.181	4.001.141.104
1. Hàng tồn kho	141		3.896.849.181	4.001.141.104
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		37.346.061	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	16.856.061	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12b	20.490.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		95.359.242.439	76.565.146.258
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		21.143.143.840	800.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	21.143.143.840	800.000.000
II- Tài sản cố định	220		8.077.989.259	9.690.772.161
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	8.077.989.259	9.690.772.161
- Nguyên giá	222		25.398.291.565	25.398.291.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.320.302.306)	(15.707.519.404)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.500.000)	(97.500.000)
III- Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		635.490.455	433.672.273
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	635.490.455	433.672.273
V- Đầu tư tài chính dài hạn	250		64.622.821.897	65.042.821.897
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.02b	64.622.821.897	64.622.821.897
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.02a	-	420.000.000
VI- Tài sản dài hạn khác	260		879.796.988	597.879.927
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	879.796.988	597.879.927
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		109.952.514.102	108.363.079.245

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		66.350.778.682	66.510.315.832
I- Nợ ngắn hạn	310		1.677.956.785	1.837.493.935
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	126.256.818	28.478.818
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.03b	13.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12a	341.091.637	218.710.213
4. Phải trả người lao động	314		156.400.000	254.991.051
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	595.254.544	575.454.545
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	167.184.195	558.689.717
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	170.000.000	185.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.769.591	16.169.591
II- Nợ dài hạn	330		64.672.821.897	64.672.821.897
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	50.000.000	50.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	64.622.821.897	64.622.821.897
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		43.601.735.420	41.852.763.413
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.16	43.601.735.420	41.852.763.413
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.579.000.000	39.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.579.000.000	39.579.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	(91.210.454)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.895.147.734	4.095.147.734
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		127.587.686	(1.730.173.867)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.730.173.867)	(2.212.728.840)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.857.761.553	482.554.973
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		109.952.514.102	108.363.079.245

b. Kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	18.321.725.770	16.445.450.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		18.321.725.770	16.445.450.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	13.155.610.668	14.161.497.702
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.166.115.102	2.283.952.933
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.519.106.910	1.935.113.610
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.650.000	5.300.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.870.503.225	1.191.363.026
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	2.789.148.276	2.347.787.190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.022.920.511	674.616.327
11. Thu nhập khác	31	VI.06	39.267.745	1.235.006.010
12. Chi phí khác	32	VI.07	414.073	1.427.067.364
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		38.853.672	(192.061.354)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.061.774.183	482.554.973
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	112.802.176	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.948.972.007	482.554.973
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	492	122

5.2.2 Đề nghị Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 (Bao gồm việc xử lý thặng dư phát hành cổ phiếu năm 2010):

- (1). Lợi nhuận sau thuế: 1.948.972.007 đ
- (2). Xử lý thặng dư phát hành CP năm 2010: 91.210.454 đ
- (3). Chuyển bù lỗ còn lại 2016: 597.738.733 đ
- (4). Chuyển bù lỗ năm 2017: 1.132.435.134 đ
- (5). Lợi nhuận năm 2020 còn lại: 127.587.686 đ

Không thực hiện chia cổ tức năm 2020. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 còn lại sau xử lý thặng dư phát hành cổ phiếu năm 2010 và bù lỗ kinh doanh là : 127.587.686 đ được để lại để chia cổ tức vào các năm tiếp theo.

5.2.3 Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2021.

a. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2021.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	19.234.000.000đ	
2	Tổng chi phí:	18.734.000.000đ	
3	Lợi nhuận	500.000.000đ	
4	Tổng quỹ lương	3.129.000.000đ	
5	Tổng số lao động	52	
6	Nộp Ngân sách:	2.100.000.000đ	

Trong năm nếu có đầu tư lớn cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với qui mô, mức độ đầu tư.

b. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2021 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

5.2.4 Đề Nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

5.2.5. Đề nghị Đại hooijn thông qua chủ trương đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim. Trích nội dung chính như sau:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 bùng phát trong năm, và dự báo còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. HĐQT đề nghị tạm dừng triển khai đầu tư xây dựng tại khách sạn Hoa Sim trong năm 2021. HĐQT tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh Covid – 19, nghiên cứu xây dựng quy hoạch phương án sử dụng đất thửa đất của chi nhánh Khách sạn Hoa Sim bao gồm thửa đất Khách sạn và thửa đất Nhà hàng Hoa Sim. Lập phương án đầu tư xây mới Khách sạn Hoa Sim đạt tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương, hoặc phương án đầu tư xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, nhu cầu của thị trường, năng lực công ty, hiệu quả

sử dụng đất, tránh đầu tư lãng phí, phù hợp với tình hình thực tế, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

5.2.6 Đề nghị Đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp năm 2020 (Chi tiết dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo tờ trình).

5.2.7 Đề nghị Đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cho phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ sửa đổi bổ sung (Chi tiết Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS kèm theo tờ trình).

5.2.8 Đề nghị Đại hội Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn và chuyển giao công nợ của Công ty tại Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; Căn cứ vào hồ sơ vay vốn và góp vốn của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn vay vốn và góp vốn tại Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Căn cứ vào thư xác nhận số dư nợ ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn với Công ty CP quốc tế Lạng Sơn.

Hiện nay Công ty có vay của Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn là: 4.050.000 USD, tương đương: 64.622.821.897 VNĐ để góp vốn vào Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn là: 4.050.000 cổ phần, trị giá 4.050.000 USD, tương đương : 64.622.821.897 VNĐ, chiếm 15% vốn Điều lệ của Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn.

Dự án Khách sạn và sân gôn quốc tế của Công ty CP quốc tế Lạng Sơn gặp khó khăn về vốn, nên các hạng mục đầu tư của dự án triển khai chậm, một số hạng mục chưa được triển khai hoặc triển khai cầm chừng. Hoạt động kinh doanh thua lỗ nhiều năm kéo dài, lỗ lũy kế đến thời điểm ngày 31/12/ 2020 là : 184.639.653.816 đồng.

Công ty CP quốc tế Lạng Sơn đã có đề xuất để Công ty CP Quốc tế chủ động trong việc tìm nhà đầu tư, huy động vốn, chủ động trong việc tháo gỡ khó của Công ty CP Quốc tế, đẩy mạnh tiến độ đầu tư của dự án, tự chủ về hoạt động của Công ty, đề nghị Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn chuyển nhượng: 4.050.000 CP của Công ty CP du lịch XNK Lạng Sơn sở hữu tại Công ty CP Quốc tế đồng thời chuyển giao nghĩa vụ phải trả khoản vay : 4.050.000 USD tương đương 64.622.821.897 VNĐ của Công ty tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn, cụ thể như sau:

[EVER GIGANTIC CO., LTD.]

Giấy Chứng Nhận Thành Lập : Theo pháp luật British Virgin Islands với mã số doanh nghiệp 1554805
Trụ Sở Đăng Ký : 2nd Floor, Abbott Building, Road Town, British Virgin Islands
Người Đại Diện Theo Ủy : Bà Juan, Hsiao-Mei

Quyền

Hội đồng quản trị Công ty xét thấy hoạt động vay vốn và góp vốn của Công ty tại Công ty CP quốc tế kéo dài nhiều năm, công ty đã mất rất nhiều thời gian, công sức tại dự án nhưng đến nay không có hiệu quả, hoạt động kinh doanh của Công ty CP quốc tế thua lỗ lớn (tính đến 31/12/2020 lỗ lũy kế là: 184.639.653.816 đồng) , tiềm ẩn rủi ro lớn. HĐQT trình Đại hội xem xét và thông qua việc chuyển nhượng 4.050.000 cổ phần của Công ty tại Công ty CP Quốc tế với giá chuyển nhượng 64.622.821.897 VNĐ, đồng thời chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ trả nợ khoản vay 4.050.000 USD, tương đương 64.622.821.897 VNĐ của Công ty vay Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn cho : [EVER GIGANTIC CO., LTD.]. Đại hội ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, toàn quyền xử lý giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần và chuyển giao công nợ nói trên để chấm dứt toàn bộ hoạt động vay vốn và góp vốn tại Công ty Cổ phần quốc tế Lạng Sơn.

Giao cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, hợp đồng chuyển giao công nợ tại Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn và các văn bản có liên quan đến các giao dịch này.

5.2.9 HĐQT đề nghị Đại hội thông qua hủy tư cách công ty Đại chúng của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn của Trung tâm Lưu Ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 01/06/2021 thì số lượng cổ đông của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn là 85 cổ đông.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 32 Luật chứng khoán 2019 “*Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ*” thì Công ty Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

HĐQT xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xét và thông qua việc Hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Công ty tiến hành làm thủ tục để hủy tư cách Công ty Đại chúng của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn theo đúng quy định.

6. Bà Bé Thị Thu Hương, ủy viên Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình tại Đại hội .

7. Đại hội Thảo luận các báo cáo và các nội dung trình tại Đại hội:

7.1 Tổng hợp tóm tắt những ý kiến phát biểu của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tại Đại hội:

- Ý kiến của ông / bà: Đậu Trường Sinh: Việc niêm yết cổ phiếu tại các sàn chứng khoán mang đến cho doanh nghiệp nhiều lợi ích: giúp doanh nghiệp huy động vốn nhanh chóng, thuận tiện; khuyếch trương thương hiệu và hình ảnh , uy tín của doanh nghiệp; tạo dựng tính thanh khoản cho cổ phiếu; gia tăng giá trị thị trường của doanh nghiệp... Việc số lượng cổ đông của công ty giảm xuống 85 người , theo Luật chứng khoán thì công ty không còn đáp ứng đủ điều

kiện là công ty đại chúng, tuy nhiên việc này chúng ta cần tiếp tục theo dõi thêm 1 năm nữa trước khi quyết định hủy bỏ tư cách Công ty đại chúng của Công ty .

7.2 Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Theo quy định của Luật chứng khoán, khi số cổ đông của công ty giảm xuống dưới 100 cổ đông thì công ty không đủ điều kiện là Công ty Đại chúng, Công ty đã báo cáo UBCK nhà nước. Công ty tiếp tục duy trì là Công ty đại chúng trong thời gian 1 năm, tiếp tục theo dõi tình hình biến động số lượng cổ đông trong vòng một năm tới để báo cáo UBCK nhà nước để UBCK nhà nước xem xét và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định.

Ý kiến khác: Không có.

8. Đại hội tiến hành biểu quyết thông các vấn đề dưới đây (bằng cách giơ thẻ biểu quyết từng nội dung), kết quả như sau:

STT	Nội dung biểu quyết tại Đại hội	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)	Tỷ lệ biểu quyết không tán thành (%)	Tỷ lệ biểu quyết không ý kiến (%)
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán do Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC thực hiện.	100	0	0
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 trình Đại hội (Bao gồm các nội dung: Hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tổng giám đốc điều hành năm 2020).	100	0	0
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 trình tại Đại hội.	100	0	0
4	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
5	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Phụ cấp của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát năm 2021 theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
6	Thông qua phương án đầu tư Khách sạn Hoa Sim: Tạm dừng triển khai đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim trong năm 2021. HĐQT tiếp tục xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất Chi nhánh KS Hoa Sim, xây dựng phương án đầu tư xây mới KS Hoa Sim tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương, hoặc đầu tư Trung tâm tổ chức sự kiện trình Đại hội theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0

7	Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
8	Thông qua sửa đổi Quy chế quản trị của Công ty theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
9	Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội	100	0	0
10	Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
11	Thông qua việc chuyển nhượng 4.050.000 cổ phần của Công ty sở hữu tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn và chuyển giao nghĩa vụ trả nợ khoản vay 4.050.000 USD để góp vốn vào Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn . Chấm dứt hoạt động vay vốn, góp vốn tại Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.	100	0	0
12	Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	100	0	0
13	Thông qua hủy tư cách công ty Đại chúng của Công ty CP Du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn. Công ty tiến hành các thủ tục để hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty theo đúng quy định pháp luật.	0,07	99,93	0

9 . Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

9.1 Bà Nông Thị Toàn - trưởng ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

9.2 Đại hội thảo luận: Không có ý kiến phát biểu.

9.3 Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là : 3.665.662 CP , tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 CP , tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

- Số phần biểu quyết không ý kiến: 0 CP, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

10. Chủ tọa Đại hội Bế mạc Đại hội thường niên.

Bà Nguyễn Kim Thảo – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi: 11h 30, ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Tài liệu kèm theo Biên bản Đại hội:

- *Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội thường niên năm 2021.*

- *Nội dung chương trình Đại hội thường niên đã được Đại hội biểu quyết thông qua.*

- Quy chế Đại hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán được Đại hội biểu quyết thông qua.
- Báo cáo của HĐQT trình Đại hội thường niên đã được đại hội biểu quyết thông qua.
- Báo cáo của BKS trình Đại hội thường niên đã được đại hội biểu quyết thông qua.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Bà: Nông Thị Toàn – Trưởng ban thư ký:
2. Bà : Vy Hồng Vinh – Thành viên ban thư ký:

